

※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.
※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

■ 건설기계관리법 시행규칙 [별지 제12호의2서식] <신설 2018. 1. 18.>
■ Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý thiết bị xây dựng [Mẫu đính kèm số 12-2] <Mẫu mới 2018. 1. 18.>

건설기계 등록말소사유 변경신고서
ĐƠN KHAI BÁO THAY ĐỔI
LÍ DO HỦY ĐĂNG KÝ THIẾT BỊ XÂY DỰNG

접수번호 Số tiếp nhận	접수일시 Ngày tiếp nhận	처리기간 Thời gian xử lý	즉시 Ngày lập tức
신고자 Người làm đơn	성명 (법인인 경우에는 상호 및 대표자) Họ tên (tên thương mại và người đại diện trong trường hợp là pháp nhân)	생년월일 또는 사업자등록번호 Năm, tháng, ngày sinh hoặc số đăng ký kinh doanh	
	주소 Địa chỉ		
	(전화번호 :) (Số điện thoại :)		
건설기계 Thiết bị xây dựng	말소전 등록번호 Số đăng ký trước đây	형식 Loại xe	
	건설기계명 Tên máy móc thiết bị xây dựng	원동기형식 Loại động cơ	
	차대번호 Số khung		
말소변경 신고사유 Lí do đăng ký thay đổi huỷ			

「건설기계관리법」 제25조의2제1항 및 같은 법 시행규칙 제70조의4제1항에 따라 위와 같이 건설 기계의 등록말소사유 변경을 신고합니다.

Tôi xin khai báo thay đổi lí do huỷ đăng ký thiết bị xây dựng như trên theo khoản 1 Điều 25-2 “Luật Quản lý thiết bị xây dựng” và khoản 1 Điều 70-4 Thông tư hướng dẫn Luật này.

년 월 일
Năm tháng ngày

신고인
Người làm đơn

(서명 또는 인)
(Kí tên hoặc đóng dấu)

시장 · 군수 · 구청장 귀하

Kính gửi Thị trưởng, Chủ tịch huyện (gun), Chủ tịch quận (gu)

신청인 제출서류 Hồ sơ người đăng ký nộp	1. 수출을 증빙할 수 있는 서류 1. Tài liệu chứng minh việc xuất khẩu 2. 매매계약서 (건설기계해체재활용업자가 수출하지 아니한 경우에 한함) 2. Hợp đồng mua bán (giới hạn trong trường hợp cơ sở tháo dỡ tái chế thiết bị xây dựng không xuất khẩu)	수수료 없음 Không mất phí
--	---	-------------------------

담당공무원 확인사항 Nội dung cán bộ phụ trách xác nhận	건설기계등록원부 Sổ đăng ký thiết bị xây dựng	
---	--	--

행정정보 공동이용 동의서
Đơn đồng ý sử dụng chung thông tin hành chính

본인은 이 건 업무처리와 관련하여 담당 공무원이 「전자정부법」 제36조에 따른 행정정보의 공동이용을 통하여 위의 담
당 공무원 확인 사항을 확인하는 것에 동의합니다. *동의하지 아니하는 경우에는 건설기계등록원부를 직접 제출하여야
합니다.

Để xử lý các công việc liên quan đến đơn này, tôi đồng ý việc cán bộ phụ trách kiểm tra nội dung cán bộ phụ trách xác nhận bên trên thông
qua sử dụng chung thông tin hành chính theo Điều 36 “Luật Chính phủ điện tử”. * Nếu không đồng ý, phải trực tiếp nộp Sổ đăng ký thiết bị
xây dựng.

신청인 (서명 또는 인)
Người đăng ký (Kí tên hoặc đóng dấu)

210mm×297mm[백상지(80g/㎡) 또는 중질지(80g/㎡)]